

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU - NGÀY 8/3
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/02 - 14/03/2025)

ST	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/C bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi kết hợp với chạy, chạy theo hướng thẳng	- Đi kết hợp với chạy - Chạy theo hướng thẳng (T2)	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi kết hợp với chạy T/C: Con bộ dừa + Chạy theo hướng thẳng (T2) T/C: Dung dăng dung dẻ Chơi tập buổi chiều: TCM: Mèo và chim sẻ	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng qua dây.	- Tung bóng qua dây	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Tung bóng qua dây T/C: Bắt bướm	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò theo	- Bò theo đường ngoằn ngoèo	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ	

	đường ngoằn ngoèo		+ Bò theo đường ngoằn ngoèo T/C: Bóng tròn to - Chơi tập buổi chiều: TCM: Con bọ dừa, cò bắt ếch	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	- Hoạt động chơi tập buổi chiều + Cô cho trẻ chắp ghép hình tròn. + Cho trẻ xếp chồng 6-8 khối - Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Xếp đường đi cho con vật	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà, con vịt(TCTV: Con gà, con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua) + HĐNB: Nhận biết ngày 8/3	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, quen thuộc		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?) , ...)	Nghe các câu hỏi: cái gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà, con vịt(TCTV: Con gà, con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua) + HĐNB: Nhận biết ngày 8/3	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện quả trứng	- Kể lại đoạn truyện: Quả trứng được nghe nhiều lần có sự gợi ý	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Văn học: Truyện: Quả trứng - Hoạt động chơi tập buổi chiều cho trẻ xem một số tranh ảnh về các nhân vật trong truyện: Quả trứng	
25	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ: Dán hoa tặng mẹ, đàn bò, con cá vàng. Trẻ xem hình ảnh và nói tên một số động vật: Con bò, con trâu, con gà... + Cho trẻ đọc đồng dao: Con voi	
26	Trẻ đọc được bài thơ đàn bò, con cá vàng, dán hoa tặng mẹ với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Đàn bò (TCTV: ùm bò)	

			+ Con cá vàng (TCTV: Cá vàng) + Dán hoa tặng mẹ (TCTV: Biểu mẹ) + Cho trẻ đọc đồng dao: Con voi	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của con vật quen thuộc	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Xem tranh ảnh gọi tên một số động vật sống dưới nước: Con cua (Con cua sống dưới nước) con bò (Con bò đang ăn cỏ),.... - Xem tranh ảnh các con vật nuôi trong gia đình	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?, Con gì đây?”	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, quen thuộc trong giao tiếp.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn, ru em ngủ + Khu vực HĐĐV: Nặn con giun, xâu vòng con vật, xếp đường cho con vật	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
30	- Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Tự mở sách khi “đọc sách”	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem anbum sách về một số con vật quen thuộc và cho trẻ tập lật mở sách	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				

34	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh cảm xúc vui buồn và cho trẻ thể hiện	
36	- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cho trẻ xem một số hình ảnh về con vật và cho trẻ bắt chước tiếng kêu như: Con chó, con vịt...	
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn.... + Khu vực hoạt động với đồ vật: Xâu các con vật, xếp đường đi cho con vật... + Khu vực vận động: Chơi với vòng, bóng....	
40	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con nhặt đồ chơi lên và bỏ đồ chơi vào rổ đồ chơi	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, cá nhân: Hoạt động ăn: Cô dạy trẻ xếp hàng lau mặt, đi vệ sinh.... - Hoạt động chơi các khu vực chơi: Khi chơi xong cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi và bỏ vào rổ...	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Một con vịt, cá vàng bơi, quà 8/3. - Nghe hát: Voi làm xiếc, gà trống	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐTN: Một con vịt + NNNH: Voi làm xiếc - NNNH: Gà trống mèo con và cún con. + TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ	

	mèo con và cún con		- DH: Cá vàng bơi +TC: Hãy lắng nghe - DH: Quà 8/3 + TC: Tai ai tinh - Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề động vật.	
41	Trẻ thích nặn con giun , xếp đường đi cho con vật, xâu vòng con vật, xâu vòng xen kẽ hoa lá	- Nặn, xếp hình, xâu vòng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + Xếp đường cho con vật + Nặn con giun + Xâu vòng con vật + Xâu vòng xen kẽ hoa, lá (EDP)	

Người lập

Phó Hiệu Trưởng

Cà Thị Nghĩa

Bùi Thị Dung